

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày 18-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Lâm

*Thẩm phán:* Ông Hồ Hữu Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Quốc Thoại

Ông Lê Xuân Tý

Ông Trần Hoàng Vĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**KIỀU PHƯỚC D** (Tên gọi khác: D Bắc Kỳ) – sinh năm: 1990 tại V, Hậu Giang. Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 2, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu vực 3, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Phước V và bà Hoàng Thị Thanh L; tiền án: Bản án số 11/2018/HS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Kiều Phước D chấp hành xong hình phạt ngày 12/6/2019 và đã thi hành xong các quyết định khác của bản án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến nay. (Có mặt).

**- Người bào chữa:** Luật sư Nguyễn Phúc D1 – Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị Diễm M – sinh năm 1996; (Vắng mặt).

Trú tại: Khu vực 4, phường 4, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Phạm Hoài Y – sinh năm 1993; (Có mặt).

Trú tại: Ấp 5, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Hoàng N; (Vắng mặt).

2. Nguyễn Chí T; (Vắng mặt).

3. Trần Thành N1; (Vắng mặt).

4. Nguyễn Văn H. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 16/8/2020, tại khu vực 4, phường IV, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố V kết hợp với Công an phường IV, thành phố V, tỉnh Hậu Giang tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với Lê Hoàng N phát hiện trong lòng bàn tay phải của N có 01 tờ vé số kiến thiết đài Bạc Liêu, loại T7-K4, thứ Ba, ngày 28/7/2020 có dãy số 884281 được xếp lại, bên trong tờ vé số có 01 bịch nylon hàn kín, kéo khóa 01 đầu viên màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, đã được niêm phong.

Qua làm việc, Lê Hoàng N khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 16/8/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 51Z5 - 4495, một mình chạy từ nhà bạn tại khu vực 3, phường IV, thành phố V gặp người tên D (tên thường gọi D Bắc Kỳ) nhà ở hẻm số 451 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 3, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang mua 01 bịch nylon hàn kín, kéo khóa 01 đầu viên màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể là ma túy đá với giá 300.000 đồng về sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 50/KLGD-PC09(MT) ngày 13 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,02632 gam, loại Methamphetamine.

Đến 15 giờ ngày 16/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Kiều Phước D tại địa chỉ nhà số 451/11, đường Trần Hưng Đạo, khu vực 3, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (do D thuê ở). Qua khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Hậu Giang thu giữ trong phòng ngủ của Kiều Phước D với số lượng 21 bịch nylon hàn kín ba đầu, 01 đầu kéo khóa, bên trong có chứa

chất rắn dạng tinh thể nghi là ma túy, đã được niêm phong. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ một số tang vật có liên quan đến hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 49/KLGD-PC09(MT) ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

1. Bao thư ký hiệu “Mẫu A”: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 04 (bốn) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 95,67772 gam, loại Methamphetamine.

2. Bao thư ký hiệu “Mẫu B”:

- Mẫu ký hiệu B1: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 16 (mười sáu) bịch nylon được niêm phong, gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 42,12452 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu B2: Mẫu chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,05238 gam, loại Ketamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Kiều Phước D tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện là 137,80224 gam Methamphetamine và 0,05238 gam Ketamine.

Qua làm việc, Kiều Phước D khai nhận toàn bộ số ma túy bị Cơ quan Công an thu giữ trong quá trình khám xét là của D mua về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Để có ma túy sử dụng và bán lại cho các con nghiện, Kiều Phước D đã mua ma túy của Nguyễn Thanh N1 (N1 con) 02 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: D không nhớ rõ ngày tháng chỉ nhớ cách ngày D bị bắt (ngày 16/8/2020) khoảng 02 tháng, D mua ma túy đá của N1 con với số lượng nửa lạng với giá tiền là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

- Lần thứ 2: D không nhớ rõ ngày tháng chỉ nhớ cách ngày D bị bắt (ngày 16/8/2020) khoảng 01 tháng, D mua ma túy đá của N1 con với số lượng một lạng ma túy đá với giá tiền là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng).

Sau khi mua ma túy đá, D phân nhỏ ma túy ra để vào từng bọc nylon được hàn kín 03 đầu, 01 đầu khóa dây kéo để khi nào có người đến mua thì D bán lại. Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2019 đến 8/2020, Kiều Phước D đã bán ma túy cho những người sau:

1/ Nguyễn Văn H (Cu gà tre) 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng (không nhớ rõ ngày tháng năm 2020) tại nơi ở của D nhà số 451/11, đường Trần Hưng Đạo, khu vực 3, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2/ Trần Thành N (Beo) 02 đến 03 lần (không nhớ rõ ngày tháng năm 2020), mỗi lần 200.000 đồng tại nơi ở của D.

3/ Lê Hoàng N (em của T gà) 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng. Lần cuối

vào khoảng 13 giờ ngày 16/8/2020, sau khi T gạ điện thoại cho D hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). T kêu N chạy xe đến chỗ ở của D tại nhà số 451/11, đường Trần Hưng Đạo, khu vực 3, phường I, thành phố V để mua ma túy đá với số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khi đến gặp D thì D đi vào trong phòng lấy 01 bịch ma túy đá được gói trong 01 tờ vé số đưa cho N, N trả tiền cho D. Sau khi mua ma túy của D xong, N điều khiển xe về. Khi về đến đoạn xuống dốc cầu 30/4 thuộc khu vực 4, phường IV, thành phố V, tỉnh Hậu Giang thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố V kết hợp Công an phường IV, thành phố V, tỉnh Hậu Giang kiểm tra hành chính và bắt quả tang N đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

4/ Nguyễn Chí T (T gà) 02 lần, mỗi lần 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập để làm việc nhưng T không có mặt theo giấy triệu tập. Qua xác minh tại địa phương thời gian sau khi D bị bắt T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ.

5/ 01 người phụ nữ ở khu sân vận động phường III (không rõ nhân thân lai lịch và địa chỉ). D bán ma túy cho người này 02 lần, mỗi lần với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). D đem ma túy đến quán cà phê khu sân vận động phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang để giao ma túy cho người này. Qua xác minh tại địa phương Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh cũng không xác định được nhân thân, lai lịch người phụ nữ này nên không tiến hành mời làm việc được.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Kiều Phước D có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kiều Phước D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Kiều Phước D mức án 20 (Hai mươi) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 106 màu vàng số IMEI 356971098661517 (đã qua sử dụng); trả lại cho bị cáo Kiều Phước D: Tiền Việt Nm: 10.000.000đ (Mười triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen không rõ số IMEI (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, model: SM-G532G/DS đã qua sử dụng; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng không rõ số IMEI (đã qua sử dụng); 02 camera hiệu YooSee màu trắng đen đã qua sử dụng; tịch thu và tiêu hủy các vật chứng còn lại đã thu giữ. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Kiều Phước D chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật truy tố, áp dụng đối với bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo mô côi cha mẹ và sống với bà nội từ nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn để áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Hoài Y yêu cầu được nhận lại tài sản bị thu giữ là 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen không rõ số IMEI (đã qua sử dụng) và đồng ý trả lại cho bị cáo D số tiền 2.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Phước D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung của bản cáo trạng truy tố. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

Trong thời gian từ cuối năm 2018 đến tháng 8/2020, bị cáo Kiều Phước D đã nhiều lần mua ma túy và bán ma túy trái phép cho nhiều đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn thành phố V, tỉnh Hậu Giang với mục đích thu lợi nhuận. Vào ngày 16/8/2020, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác với khối lượng ma túy theo kết luận giám định là 137,80224 gam Methamphetamine và 0,05238 gam Ketamine. Hành vi của bị cáo tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác với khối lượng chất ma túy là 137,80224 gam Methamphetamine và 0,05238 gam Ketamine đã cấu thành tội phạm “Mua bán trái chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng: Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Bị cáo là người từ đủ 18 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cần có mức án nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều hơn 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa về điều luật và hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Thanh H (Cu gà tre), Trần Thành N (Beo) mua ma túy của D nhằm mục đích sử dụng và hành vi của Lê Hoàng N tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý về hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an cơ sở nơi các đối tượng cư trú để xử lý hành chính theo thẩm quyền là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh N1 là người đã bán ma túy cho Kiều Phước D 02 lần, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập để làm việc nhưng N1 không có mặt theo giấy triệu tập. Qua xác minh, N1 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Do chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh N1, đồng thời để bảo đảm việc xử lý kịp thời hành vi phạm tội của Kiều Phước D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang tách hành vi của Nguyễn Thanh N1 để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử

lý theo đúng quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen không rõ số IMEI (đã qua sử dụng): Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh được là tài sản của Phạm Hoài Y và không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, do Phạm Hoài Y đã cầm tài sản này cho bị cáo D với số tiền 2.000.000 đồng và tại thời điểm bị tạm giữ bị cáo D là người đang quản lý tài sản này nên trả lại tài sản này cho bị cáo D. Giao dịch cầm cố tài sản giữa bị cáo D và Phạm Hoài Y do các bên tự thỏa thuận với nhau hoặc giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

Đối với số tiền Việt Nm: 10.000.000đ (Mười triệu đồng): Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh được là tài sản của Nguyễn Thị Diễm M gửi cho bị cáo D giữ và không liên quan đến hành vi phạm tội. Do Nguyễn Thị Diễm M vắng mặt tại phiên tòa và tại thời điểm bị tạm giữ bị cáo D là người đang quản lý số tiền này nên trả lại số tiền này cho bị cáo D để bị cáo D trả lại cho Nguyễn Thị Diễm M.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 106 màu vàng số IMEI 356971098661517 (đã qua sử dụng), xét thấy đây là phương tiện bị cáo D sử dụng để phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, model: SM-G532G/DS đã qua sử dụng, 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng không rõ số IMEI (đã qua sử dụng) và 02 camera hiệu YooSee màu trắng đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo D và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng còn lại trong vụ án là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành hoặc không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Kiều Phước D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Kiều Phước D 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 106 màu vàng số IMEI 356971098661517 (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Kiều Phước D:

- Tiền Việt Nm: 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen không rõ số IMEI (đã qua sử dụng);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, model: SM-G532G/DS đã qua sử dụng;
- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng không rõ số IMEI (đã qua sử dụng);
- 02 camera hiệu YooSee màu trắng đen đã qua sử dụng.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 49/2020 ngày 21/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, ngoài phong bì có chữ ký ghi họ tên của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1, chữ ký ghi họ tên của Phan Đăng K, phong bì có 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang (Theo bản Kết luận giám định số 49/KLGD-PC09(MT) ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang thì bên trong phong bì niêm phong số 49/2020 nói trên có tinh thể trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng là: Mẫu A: 93,33466 gam; Mẫu B1: 41,88991 gam);

- 01 (một) bộ bình dùng để sử dụng ma túy đá;
- 10 (mười) ống thủy tinh;
- 09 (chín) phễu thủy tinh (trong đó 07 phễu đã qua sử dụng, 02 phễu chưa qua sử dụng);
- 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng;
- 01 (một) cây kéo kẹp bằng kim loại;
- 01 (một) cây cân tiểu ly hiệu POCKET SCALE màu đen;
- 02 (hai) cây cân tiểu ly không nhãn hiệu (bị hỏng);
- 70 (bảy mươi) bịch nylon được hàn kín ba đầu, một đầu khóa kéo;
- 01 (một) bình gas mini đã qua sử dụng;



- 03 (ba) hột quẹt gas đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì niêm phong số 50/2020 ngày 14/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, ngoài phong bì có chữ ký ghi họ tên của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1, chữ ký ghi họ tên của Dương Thanh H1, phong bì có 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang (Theo bản Kết luận giám định số 50/KLGD-PC09(MT) ngày 13/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang thì bên trong phong bì niêm phong số 50/2020 nói trên có vỏ bao).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Kiều Phước D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

### **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Hoàng Lâm**

### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1b)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (1b)
- Trại tạm giam; (1b)
- CQ CSĐT Công an tỉnh Hậu Giang; (1b)
- PV06, PC10 Công an tỉnh Hậu Giang; (2b)
- Bị cáo; đương sự; (3b)
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang; (1b)
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang; (1b)
- CA xã nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Lưu: HSVA, THS, VP. (3b)